

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 604/2024/DS-PT
Ngày: 11-12-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay
tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà **Nguyễn Ái Doan**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lưu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà **Mai Thị Đào Uyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 123/2024/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 640/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1960 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1979 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn D, sinh năm: 1962.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1960 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày: Do quen biết, bà T đứng ra vay tiền người khác cho anh Nguyễn Văn C vay lại để đáo hạn Ngân hàng, ngày 19/02/2023 anh C làm biên nhận có nhờ bà hỏi dùm 200.000.000đồng, thỏa thuận miệng trong 07 ngày sẽ trả, lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày, biên nhận do anh C viết và ký tên, đến hạn nhiều lần bà T yêu cầu anh C trả vốn, lãi nhưng kéo dài đến nay không thực hiện.

Nay bà Lê Thị T yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả cho bà số tiền 200.00.000đồng và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 19/02/2023 đến ngày xét xử làm một lần.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh chỉ quen biết ông Đoàn Văn D, ông D chồng bà T làm tổ vay vốn tại địa phương, vào tháng 12 năm 2022 ông D có hỗ trợ cho anh làm thủ tục vay Ngân hàng N chi nhánh huyện C với số tiền 150.000.000đồng để đáo hạn Ngân hàng, nhưng ông D không đưa tiền cho anh đáo hạn Ngân hàng, anh đi vay nơi khác, anh không nhờ bà T vay tiền và không làm biên nhận cho bà T.

Nay anh Nguyễn Văn C không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn D có người đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị T trình bày: Anh Nguyễn Văn C có nhờ bà T vợ ông D vay dùm số tiền 200.000.000đồng để đáo hạn Ngân hàng, thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà T, ông D không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 123/2024/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Buộc anh Nguyễn Văn C trả cho bà Lê Thị T số tiền 200.000.000đồng và 29.880.000đồng lãi suất, tổng cộng 229.880.000đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn C hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền 8.472.000đồng (tám triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, bị đơn Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án dân sự sơ thẩm số 123/2024/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng : Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Nhận thấy, bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh C kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm .

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông C kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Lê Thị T khởi kiện Nguyễn Văn C đòi số tiền vay 200.000.000 đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Thời gian tính lãi từ ngày vay (19/02/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm (19/8/2024). Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn trình bày, chồng của bà T (ông Đoàn Văn D) làm tổ vay vốn tại địa phương, vào tháng 12 năm 2022 ông D có hỗ trợ cho anh làm thủ tục vay Ngân

hàng N chi nhánh huyện C với số tiền 150.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, nhưng ông D không đưa tiền cho anh đáo hạn Ngân hàng, anh đi vay nơi khác, anh không nhờ bà T vay tiền và không làm biên nhận cho bà T. Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử, buộc anh Nguyễn Văn C trả cho bà Lê Thị T số tiền 200.000.000 đồng và 29.880.000 đồng lãi suất, tổng cộng 229.880.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Anh C kháng cáo toàn bộ bản án.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn C: Quá trình khởi kiện thì bà T chứng minh bằng 01 tờ biên nhận ghi ngày 19/02/2023 với nội dung “.. Tôi Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 có nhờ Lê Thị T hỏi vay dùm số tiền đáo hạn ngân hàng 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)...” cuối biên nhận ghi Người nhận : Nguyễn Văn C và ký tên ; Tờ Biên nhận cam kết với nội dung “..Tôi tên : Nguyễn Văn C Tôi hứa trong vòng năm nay Tôi làm ăn được Tôi sẽ trả cho chú S vài chục triệu, có nhiều Tôi sẽ trả nhiều cho chú S...” . Cuối tờ cam kết ghi ngày 16/04/2023, ký tên và ghi họ tên Nguyễn Văn C. Xét thấy, quá trình Tòa án sơ thẩm thu thập chứng cứ thì anh C không thừa nhận viết và ký tên 02 tờ biên nhận và biên nhận cam kết nêu trên . Tòa án sơ thẩm đã trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của anh Nguyễn Văn C. Kết luận giám định số 2858/KL-KHHS ngày 10/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định “1. Chữ viết họ tên “Nguyễn Văn C” tại dòng thừa 4 từ trên xuống trên tài liệu cần giám định ký hiệu A 1; Tại dòng thứ 2 từ trên xuống trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết họ tên “Nguyễn Văn C” dưới chữ ký trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M15 là do một người viết ra. 2. Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn C, chữ viết họ tên “Nguyễn Văn C” dưới chữ ký trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A 1, A 2 so với chữ ký, chữ viết họ tên “Nguyễn Văn C” dưới chữ ký trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M15 là do cùng một người ký, viết ra...”. Như vậy, đã có cơ sở xác định tờ biên nhận ngày 19/02/2023 và tờ biên nhận cam kết hạn trả nợ ngày 16/4/2023 là do anh C ký tên và viết họ tên. Tại phiên tòa sơ thẩm anh C cho rằng viết biên nhận nhưng không có nhận tiền là không có cơ sở để xem xét. Bởi lẽ, lời trình bày của anh C không được bà T và ông D thừa nhận. Anh C không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Hơn nữa, sau khi viết tờ biên nhận vào ngày 19/02/2023 thì đến ngày 16/4/2023 anh C tiếp tục viết tờ Biên nhận cam kết trả nợ. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ đúng pháp luật. Anh C kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn C , Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 123/2024/DS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Buộc anh Nguyễn Văn C trả cho bà Lê Thị T số tiền 200.000.000 đồng và 29.880.000 đồng lãi suất, tổng cộng 229.880.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn C hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền 8.472.000 đồng (Tám triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

4. Về án phí :

- Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do anh C nộp theo biên lai thu tiền số 0016784 ngày 19/8/2024 xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Văn C phải chịu 11.494.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt